

KINH PHÁP THIÊN BÍ YẾU QUYỂN HẠ

Bấy giờ, hành giả lại phải tự quán thân mình và thân người. Thân ta và thân người sinh ra từ điên đảo, thật không có ngã sở. Nếu có ngã thì tại sao có các nạ quỷ đến bên cạnh ta. Bấy giờ có vô lượng nạ quỷ, thân nó cao lớn vô lượng vô biên, đầu như núi Thái sơn, cổ như sợi tơ sợi tóc, bị lửa đốt hành hạ kêu gọi xin thức ăn.

Thấy việc ấy rồi, hành giả phải khởi tâm Từ, đem thân bố thí cho quỷ. Nạ quỷ nhận rồi nuốt ăn thân thể ấy liền được no đủ.

Rõ việc này rồi phải quán nhiều nạ quỷ đi quanh thân bốn vòng. Hành giả lại đem thân cho các nạ quỷ ăn như trước. Thấy việc này rồi lại dạy nhiếp thân khiến tâm không tán loạn tự quán thân mình là đồng bất tịnh.

Lúc quán điều ấy tự thấy máu mủ và thịt của thân mình từng miếng từng miếng rã ra tụ lại ở khoảng đất phía trước và thấy các chúng sinh tranh nhau lấy ăn những thứ ấy.

Đã thấy việc này, lại phải tự quán thân mình từ các khổ sinh ra, từ các khổ mà có, là pháp bại hoại không lâu sẽ bị tiêu diệt, làm thức ăn cho nạ quỷ.

Khi quán tưởng ấy, chợt thấy trong thân, chỗ quả tim có lửa dữ thiêu trên ao trước mặt, tất cả hoa sen và các nạ quỷ với những hình dạng xấu xí và nước ao đều bị đốt hết.

Rõ về việc này rồi, lại phải dạy quán kỹ thân mình hoàn toàn đầy đủ như trước, thân thể bình phục.

Lại quán sát tất cả các lỗ chân lông trên thân, vận dụng tâm từ biến máu thành sữa từ lỗ chân lông chảy ra trên đất như cái ao đầy ngập cả sữa.

Lại thấy nhiều nạ quỷ đến trên ao này nhưng vì tội đời trước nên không uống được.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bấy giờ, với tâm Từ hành giả coi quý như con, muốn cho chúng uống sữa. Do tội của quý biến sữa thành mủ. Ngay lúc ấy hành giả lại khởi tâm Từ.

Do tâm Từ, từ trong các lỗ chân lông trên thân, tổng số sữa đó chảy ra nhiều hơn trước gấp bội. Hành giả nghĩ: “Các ngạ quỷ này bị đói khổ hành hạ sao lại không uống.”

Bấy giờ, có ngạ quỷ hình thù cao lớn đến mười do-tuần, cất chân dậm chân, tiếng chân như tiếng năm trăm cỗ xe, đến trước hành giả than rằng: “Đói, đói”.

Hành giả liền dùng tâm Từ bố thí sữa cho ngạ quỷ uống. Lúc uống vào miệng sữa biến thành mủ. Tuy là mủ nhưng nhờ tâm Từ của hành giả, ngạ quỷ liền được no đủ.

Thấy quỷ no rồi, hành giả lại tự quán thân, liền tự thấy thân, dưới chân phát lửa thiêu đốt các chúng sinh nói trước đây và các cây cháy sạch.

Khi ấy, nếu thấy nhiều loại khác, phải trở lại buộc niệm quán kỹ thân mình, khiến tâm không động yên tịnh không có niệm khởi. Đã không có niệm tưởng, hành giả phải phát thệ nguyện, nguyện sau này không còn tái sinh, không thích thân sau, không ưa thế gian.

Thệ nguyện rồi, bỗng thấy đất trước mặt giống như lưu ly, thấy dưới lưu ly có nước màu hoàng kim. Hành giả tự thấy thân mình y như là đất lưu ly và cùng màu với nước. Nước ấy ấm áp, trong nước sinh cây như cây bầy bầu, cành lá sum suê. Trên cây có bốn quả, tiếng của quả ấy phát ra như tiếng linh, diễn thuyết khổ, không, vô thường, vô ngã.

Nghe âm thanh ấy rồi, hành giả tự thấy thân mình chìm ở trong nước, qua đến chỗ cây, hành giả tự quán kỹ thân mình, thấy nước từ trên đỉnh chảy ra đầy tràn ao lưu ly.

Trong chốc lát lại có lửa bùng lên, trong lửa sinh gió giống như lưu ly. Lại thấy trên đỉnh, từ đỉnh đến chân trở nên chắc chắn giống như kim cương. Lại có lửa phát ra thiêu sạch kim cương, nước ấm khô cạn hết.

Hành giả lại tự quán thân, trước khi có thịt trong thân, chợt thấy trong ao có cành cây lá đầy đủ, ngọn cây có trái. Trái ấy có âm thanh như tiếng linh, diễn thuyết các pháp khổ, không, vô thường, vô

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

ngã, thanh tịnh. Trái cây kỳ diệu như vậy, có âm thanh hay, hương vị đầy đủ nay tôi phải ăn.

Tưởng điều ấy xong, hành giả liền ngược lên núp cây, hái trái cây ăn, vừa ăn xong một trái hành giả cảm thấy vị nó ngon ngọt không gì sánh được.

Đã ăn trái cây rồi, hành giả thấy cây khô kiệt, ba trái còn lại vẫn có ánh sáng. Sau khi ăn trái cây, thân tâm điềm đạm, không có tưởng buồn vui. Hành giả tự quán tâm thức là pháp hư hoại có từ các khổ. Thức là nhân duyên là nguồn gốc các khổ.

Nay quán thức này như bọt trên nước không có tạm dừng, bốn đại không chủ, thân không có ngã, thức không chỗ dựa. Hành giả quán kỹ các pháp như vậy bốn mươi chín lần, quán kỹ tâm thức là pháp bại hoại.

Bấy giờ, hành giả tự thấy thân mình trắng như ngọc kha, như tuyết, do từng đốt xương chống đỡ nhau.

Lại phải dạy hành giả dùng tay phải xoa bóp thân này, thấy thân như bụi, xương vụn như phấn, như đất, như bụi phấn.

Lại phải dạy quán thân như hơi, có từ hơi thở, thân như túi khí không có tạm dừng.

Lại phải dạy tự quán lại thân, làm một bộ xương người như trước.

Thấy xương người rồi, tự quán thân mình, phân tán như trước giống như bụi bặm, như người dùng phấn để thoa trên đất.

Bỗng thấy trên đất có xương người màu xanh, hành giả lại quán như trước, đem bụi xương người này thoa trên đất.

Lại quán thân như bụi màu xanh, bụi biến thành xương người, xương ấy biến thành màu đen, lại phải dùng bột thoa trên đất như trước.

Lại tự quán thân giống như đất đen, thấy trong đất đen có bốn con rắn đen, mắt đỏ như lửa. Rắn đến áp bức thân phun độc muốn hại nhưng không thể hại được, lại biến thành lửa tự thiêu thân mình.

Bấy giờ, trên không trung có âm thanh tự nhiên, thường thuyết các pháp khổ, không, vô thường, vô ngã. Lúc thấy việc này, tám mươi đầu của mỗi con rắn độc đều lửa đốt, trên không trung tự nhiên

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

có nước rưới lên thân rắn độc làm lửa tắt hết, tất cả tám mươi tám đầu đều tiêu tan. Lúc xuất định hành giả cảm thấy thân an lạc, lạng lẽ không có niệm khởi.

Lại phải tự quán thân mình không có tướng cao lớn, bỗng quán thấy thân tự nhiên cao lớn, sáng rực xinh đẹp như núi bảy báu. Hành giả tự thấy thân mình như hạt châu ma-ni. Bảy giờ hành giả lại phải quán pháp không như trên.

Lúc quán pháp không, hành giả tự thấy thân mình vui vẻ, nhu nhuyễn, khoái lạc không gì bằng.

Từ trên hoa sen phía trước, ánh sáng màu bảy báu nhập vào tim mình, ở trong hạt châu ma-ni, đầy đủ mười luồng có bảy màu. Bảy giờ trên đánh có ánh sáng tự nhiên, giống như đám mây sắc vàng, cũng như cái lọng báu có màu giống bạc từ trên đánh vào, che phía trên ánh sáng của hạt châu ma-ni. Xuất định nhập định thường thấy việc này. Thấy việc này rồi tự nhiên hành giả thấy không còn sát sinh, trộm cướp, tà dâm, nói dối, uống rượu.

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Sau khi Phật diệt độ, bốn bộ đệ tử Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nào làm pháp quán này gọi là chánh quán thứ hai mươi sáu, cũng gọi là đặc đạo Tu-đà-hoàn. Nếu được pháp quán này, phải xét kỹ sự thật, khiến thân tự nhiên lìa năm điều ác, hợp với kinh điển, không trái giới luật, thân theo luật, đây gọi là tướng của Tu-đà-hoàn.

Bảy giờ, Tôn giả A-nan nghe Phật dạy hoan hỷ phụng hành.

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Nếu có hành giả đặc pháp quán này phải nên che giấu kỹ, chớ tuyên truyền lung tung, cần phải nhất tâm siêng năng tinh tấn.

Siêng năng tinh tấn rồi, lại phải quán kỹ địa đại. Pháp quán địa đại cũng như nói ở trên. Quán địa đại rồi, lại dạy quán thủy đại. Quán thủy đại là tự quán thân mình, quán các chất nước trong thân, thân như lưu ly kiên cường khó hư hoại.

Nếu thấy thân mình đều là nước phải dạy đổi pháp quán, nếu lại thấy thân thành lưu ly hết cũng dạy đổi pháp quán, quán đại địa trở thành lưu ly còn thân giống như làn khí nhẹ, thấy nước từ trong mắt hiện ra. Nếu thấy việc này gọi là quán bốn đại vi tế.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lại phải dạy hành giả khiến từ đầu trở xuống đầy cả nước, thấy nước chảy ra từ trong mắt và không rơi xuống đất. Hành giả tự thấy mắt mình như bọt nổi trên mặt nước, và ở trong đó cũng đầy cả nước.

Nếu thấy việc thế này, nước trên đầu không ấm, không lạnh, điều hòa ổn định. Nếu nước ấm là quán sai lầm. Màu nước trong vắt không ấm, không mát.

Kế đó, lại quán nước từ hông trở lên, không ấm, không lạnh, lại quán yết hầu như ống lưu ly, nước nhập vào trong ngực, rồi xuống đến bụng và cho đến đầu gối dừng cho vào cánh tay, khiến nước trong suốt như pha lê. Nếu cảm thấy nước ấm đó là quán đúng. Tưởng này thành rồi, lại dạy cho thông suốt các đốt xương của tứ chi, nước đầy trong đó như bình lưu ly đựng nước. Dần dần rộng lớn thấy đầy một giường, người ngoài cũng thấy, nếu thấy nước này trong và lạnh đó là nước chân thật. Nếu thấy tướng khác không gọi là chân thật.

Hành giả nhập vào thủy quán Tam-muội, dần dần rộng lớn đầy trong một phòng, nước đều trong suốt như khí lưu ly, dần dần rộng lớn, biến khắp tam thiên đại thiên thế giới.

Thấy việc ấy rồi, phải ở chỗ yên tĩnh, nhất tâm ngồi ngay ngắn, khiến cho tất cả bạn đồng tu đều thanh tịnh không cho náo loạn. Bấy giờ lại có lửa đỏ rực ở trên nước. Hành giả phải suy nghĩ nước này từ đâu sinh ra và làm sao để hết.

Nếu nói ta là nước, thân ta vô ngã, trước đã quán vô ngã, nay từ trong pháp không, nước từ đâu phát ra. Lúc nghĩ điều này, tánh nước như khí, mất dần mất dần từ trên đỉnh xuống, nước từ từ cạn hết, chỉ còn lại da của thân. Hành giả tự thấy thân mình hết sức mỏng, không gì sánh được, nó như bó cỏ vi trần.

Lại thấy trong thân bỗng nhiên có lửa thiêu thân cháy hết. Hành giả quán thân không có ngã sở, vĩnh viễn không có ngã, ta và chúng sinh tất cả đều không. Khi ấy tâm ý hành giả lặng yên rất là vi tế không thể ví dụ được. Lúc tưởng này thành tự gọi là quán vô ngã chân thật thứ hai mươi bảy, cũng gọi là tưởng diệt thủy đại, cũng gọi là Tu-đà-hoàn hưởng, các pháp giới Hiền thánh vi tế khác cũng không vi diệu bằng, không thể nói hết.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lúc hành giả ngồi, tu các Tam-muội, lúc được Tam-muội vô ngã sẽ tự nhiên thấy Phật.

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Ông khéo thọ trì cảnh giới thủy đại vi diệu chân thật này giảng rộng cho tất cả chúng sinh đời vị lai.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan nghe Phật dạy hoan hỷ phụng hành.

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Đặc pháp quán này rồi lại dạy pháp quán thủy đại. Pháp quán thủy đại này hết sức vi tế khiến cho thủy đại hợp với hỏa đại, thấy thân như hơi, như bóng lưu ly. Hành giả quán bốn bên của rốn đều có lửa nổi dậy và thấy ánh lửa giống như ánh sáng mặt trời. Nếu thấy trên rốn có ánh lửa nổi dậy, hoặc có lửa từ mũi ra, hoặc có lửa từ miệng ra, hoặc từ tai, từ mắt ra một tùy ý. Nếu thấy việc này thấy tất cả lửa phát ra từ lỗ chân lông. Sau khi lửa phát có nước màu xanh lục nổi theo sau lửa. Hành giả tự thấy trong thân nước lên, lửa xuống, lửa lên, nước xuống, quán thân không có thân.

Lúc tưởng ấy thành tựu, hành giả thấy lửa, nước trong thân không ấm, không lạnh, thân tâm yên lặng, an trụ không chướng ngại. Đây gọi là quả Tư-đà-hàm cũng gọi là cảnh giới thật tướng. Lúc thấy việc này xuất định, nhập định hành giả thường không thấy thân. Lúc nhập định, người ngoài cũng thấy nước lửa từ chân lông ra, từ chân lông vào. Người nhiều tham dâm thấy lửa vào từ trên đỉnh và ra từ thân căn sau đó mới đầy khắp thân thể và thấy nước cũng như vậy. Lại phải tự quán lửa trên đầu như cái lọng bằng đám mây sắc vàng Diêm-phù-đàn-na, hoặc thấy dưới thân như hoa bảy báu, trong tâm yên lặng, an ổn, khoái lạc, các việc vui ở thế gian không thể sinh được.

Khi xuất định, thân cũng an lạc, khiến chúng sinh bên ngoài thấy sắc vàng ánh sáng vàng của thiên định Tam-muội yên ổn, chư Thiên, Đế Thích cung kính lễ bái và nói: “Đại đức, nay đã hết khổ, nhất định sẽ chứng quả Tư-đà-hàm.” Nghe rồi hành giả hoan hỷ tu thân, thiên định, tâm không bị ràng buộc chướng ngại, an ổn khoái lạc, vui chơi trong vô ngã Tam-muội, dần dần nhập vào môn Tam-muội Không. Các Tam-muội Vô nguyện, Vô tác đều có trong hiện tại. Cảnh giới vi diệu thù thắng như vậy lúc tọa thiền, ở trong thiền

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

định hành giả tự nhiên phân biệt được.

Nếu là người độn căn, Đại Sư Thế Tôn hiện ra trước mặt thuyết pháp cho. Nhờ thấy Phật, nghe pháp được hoan hỷ. Ngay lúc đó hành giả liền đắc đạo Tư-đà-hàm. Hành giả lại phải chí tâm quán lại pháp trước, trải qua hai mươi lăm lần sáng suốt nhạy bén.

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Ông khéo thọ trì pháp quán thủy đại thứ hai mươi chín này, cẩn thận đừng để quên mất. Người đắc pháp này cũng gọi là Tư-đà-hàm, cũng gọi là khéo qua lại. Do duyên nghiệp thiện căn đời trước, gặp được pháp hành thanh tịnh của Thiện tri thức, ông sẽ đắc đạo Tư-đà-hàm này.

Bấy giờ nghe Phật nói, Tôn giả A-nan hoan hỷ phụng hành.

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nếu đắc được pháp quán thủy đại vi diệu này rồi lại phải dạy pháp quán hỏa đại đặc biệt tối thắng, vi diệu an ổn.

Lúc thực hiện pháp quán ấy, hành giả tự thấy ánh sáng lửa vi diệu ở trong rốn, cái bệ của nó như hoa sen. Màu của nó như hoa hòa hợp ngàn vạn ức vàng Diêm-phù-đàn-na.

Thấy việc này rồi, lại phải dạy quán lửa trong thân. Khi quán lửa trong thân, hành giả thường tự thấy lửa trong tim có ánh sáng hơn cả trăm ngàn vạn ức hạt minh nguyệt thân châu. Ánh sáng của tâm thanh tịnh cũng lại như vậy. Xuất định nhập định hành giả như người cầm hạt châu sáng đi đường sợ người thấy nhưng thật ra chỉ ở trong tâm tự biết rõ như vậy, người khác không thấy. Dần dần rất sáng, thấy thân giống như gương sáng bằng pha lê, thấy tâm cũng sáng rực như viên ngọc thân châu minh nguyệt. Hành giả sợ người khác thấy thật ra người khác không thấy việc ấy.

Lúc nhập định do tâm sáng hành giả thấy tướng thô của tam thiên đại thiên thế giới, thấy núi Tu-di của cõi Diêm-phù-đề và nước biển lớn đều rõ ràng. Lại thấy hạt châu ma-ni vương trong biển lớn, hạt châu ma-ni ấy phát ra các ngọn lửa.

Thấy việc này rồi, khi ấy Phật giảng rộng chín loại định theo thứ lớp cho hành giả. Chín loại định theo thứ lớp đó là: chín vô ngại, tám Giải thoát. Các pháp quán như vậy không phải đã thọ

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nhận trước mà do Phật hiện trước mặt và tự thuyết cho hành giả nghe.

Người lợi căn nghe Phật thuyết pháp trong chín đạo vô ngại, ngay lúc đó liền đắc đạo A-la-hán, vượt hẳn quả vị A-na-hàm, giống như da trắng dễ nhuộm màu.

Nếu là người độn căn, lại phải dạy pháp quán phong đại. Pháp quán phong đại là thấy tất cả gió hết sức vi tế. Vật vi tế ở trong vi tế có thể dùng mắt tâm thấy mà không hề nói đủ. Gió lại xen lẫn với lửa, lửa lại xen lẫn với gió, nước vào trong lửa, gió vào trong nước, lửa vào trong gió, gió, lửa, nước đều theo lỗ chân lông tự tại như ý.

Hoặc lại có gió đầy đủ mười màu, như ánh sáng mười báu, từ lỗ chân lông phát ra, vào từ trong đảnh, phát ra từ trong rốn, vào từ dưới chân, phát ra trong tất cả thân phần, vào từ giữa chân mày, ra từ giữa chân mày, vào từ tất cả bộ phận của thân.

Vô lượng cảnh giới đủ loại như vậy, ánh sáng của Thánh hiền, hạt giống như Thánh hiền, các pháp Thánh hiền đều khởi ra từ phong đại và nhập vào từ trong phong đại này. Pháp quán phong đại này đầy đủ tướng mạo của cảnh giới vi diệu, chỉ có A-la-hán mới có thể phân biệt rộng rãi không thể nói hết, lúc hành giả ngồi sẽ tự nhiên thấy. Nếu thấy việc này, hành giả trừ bỏ bớt các phiền não thành A-na-hàm. Pháp quán phong đại này gọi là tướng cảnh giới tương ứng với A-na-hàm thứ ba mươi.

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Ông khéo thọ trì pháp quán cảnh giới phong đại tối thắng tương ứng với A-na-hàm này, cẩn thận đừng để quên mất.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan nghe lời Phật nói hoan hỷ phụng hành.

M

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở tại khu lâm viên, vườn Kỳ thọ Cấp cô độc, cùng với một ngàn hai trăm năm mươi Tỳ-kheo, khi ấy Tôn giả Ma-ha Ca-diếp có một đệ tử là con một nhà tu khổ hạnh phái Ni-kiền Tử

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

ở thành Vương xá tên là A-kỳ-đạt-đa, cầu Tôn giả Ma-ha Ca-diếp xuất gia học đạo, tu hành khổ hạnh, giữ đủ mười hai hạnh Đầu-đà, trải qua năm năm đắc quả A-na-hàm nhưng không thể vượt lên thành A-la-hán, liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến gặp Tôn giả Ca-diếp, thỉnh y phục, chấp tay đánh lễ Ma-ha Ca-diếp, bạch rằng:

–Thưa Hòa thượng, con theo Hòa thượng tu hành tinh tấn như cứu lửa cháy đầu, đã năm năm rồi, nay bị dừng lại ở quả A-na-hàm, thân tâm mệt mỏi không thể tiến lên Vô thượng giải thoát, cúi xin Hòa thượng dạy cho con cách tu nhanh.

Bấy giờ, Tôn giả Ma-ha Ca-diếp liền nhập Tam-muội, quán tâm Tỳ-kheo, biết Tỳ-kheo chưa dứt sạch các lậu, hoặc, từ đây mạng sẽ sinh lên cõi trời A-na-hàm. Xuất khỏi Tam-muội, Tôn giả Ca-diếp dạy:

–Pháp tử! Nay thân tâm ta tất cả đều tự tại, ta nhập vào Tam-muội tự tại, quán nghiệp báo đời trước của ông, thấy ông không có duyên thành đạo A-la-hán ngay nơi thân này.

A-kỳ-đạt nghe lời ấy rồi, buồn rầu khóc như mưa, bạch:

–Thưa Hòa thượng! Ngày nay con không muốn sinh Thiên, như người bệnh nặng cầu sức vô thường, con sợ sinh tử cũng lại như vậy.

Tôn giả Ca-diếp bảo:

–Pháp tử! Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Phàm sự ác độc của sinh tử, giống như lửa dữ, thiêu cháy tất cả, rất là đáng chán, ta quán căn cơ của con không được thấu suốt. Nay có Thế Tôn và các Tỳ-kheo ở rừng Kỳ-đà, ta và con cùng đến gặp Phật.

Lúc này, vị Tỳ-kheo đó đắp y mang bát, theo Ca-diếp đến rừng Kỳ-đà gặp Đức Phật. Thấy Đức Phật thân như núi vàng ở giữa đại chúng, oai đức tự tại, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp đều đầy đủ. Hai vị lễ Phật, nhiễu quanh Phật bảy vòng, lui ra đứng một phía, rồi quỳ xuống chấp tay bạch:

–Bạch Thế Tôn! Đệ tử của con là A-kỳ-đạt-đa, theo con tu mười hai hạnh Đầu-đà, trụ trong thiền định sâu xa, đến quả A-na-hàm thì không thể tăng tiến, làm cạn biển phiền não. Cúi xin Đức Thiên Tôn dạy môn giải thoát trong sạch, cam lồ quán đảnh sâu xa cho con.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Tỳ-kheo A-kỳ-đạt:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Lành thay, lành thay! A-kỳ-đạt-đa! Ông muốn hỏi việc này, ta sẽ phân biệt, nêu rõ sự giải thoát cho ông, ông hãy lắng nghe và ghi nhớ kỹ. Vô số đời quá khứ có Phật tên là Đại Quang Minh gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Vị Phật ấy ra đời thị hiện ba cách giáo hóa chúng sinh, độ người rộng khắp. Trong đời tượng pháp có một nước tên là Ba-la-nại, nhà vua tên là Phạm-ma-đạt-đa. Vua có một Thái tử tên là Nhẫn Nhục Khải, phát tâm cầu đạo quả A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề sâu xa, một cách chắc chắn để mong đạt Nhất thiết chủng trí, tự thề không sát sinh, tu mười nghiệp lành, không có tâm chán ghét đối với sáu Ba-la-mật.

Bấy giờ, trong nước ấy có một trưởng giả tên là Nhật Nguyệt Âm có nhiều quyền lực. Ông ta chỉ có một con, đứa con bỗng gặp phải bệnh nóng, phong đại vào tim làm cuồng loạn mất trí, tay cầm gươm bén chạy vào làng giết hại chúng sinh.

Lúc ấy, do thương xót con, trưởng giả kia nâng lò hương trong tay, đến bên ngoài bốn cửa thành, đốt hương, rải hoa phát đại thệ nguyện, nói: “Thế gian nếu có Thần tiên, Thánh nhân, y sư, chú thuật sư, người nào có thể cứu con tôi, tôi sẽ đem tất cả của cải dâng cho.”

Khi ấy, Thái tử ra khỏi thành dạo chơi, thấy đại trưởng giả tu tâm Từ cầu nguyện cho con bèn sinh tâm hoan hỷ, nói: “Đại trưởng giả này siêng tu tâm từ khắp vì tất cả mà con của ông ấy lại mắc bệnh nặng, xin chớ Thần tiên đều phát khởi Từ bi đến xứ này cứu con ông trưởng giả.”

Thái tử nói xong liền có một bậc Đại tiên tên là Quang Vị, từ núi Tuyết bay đến gặp trưởng giả, bảo trưởng giả: “Tai nạn của con ông do bệnh nóng phát ra, do bệnh nóng sinh sân hận dữ dội, tim mạch đều mở, phong đại vào tim cho nên phát cuồng. Bệnh như vậy theo kinh sách Tiên dạy: Người mà phong đại Biến động, cần phải dùng tim và máu của người thiện nam không có sân nhuế thoa vào thân, phải dùng tủy của thiện nam ăn như đậu nành mới có thể trừ khỏi.”

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lúc này, trưởng giả nghe Tiên nhân dạy, liền đánh lễ Thái tử ngay giữa đường mà thưa: “Bậc Đại tiên của trời đất nói: Tai nạn của con tôi phải dùng máu của xương tủy của người có tâm từ, không sần nhướ mới có thể khỏi bệnh. Nay tôi muốn tự đâm thân mình chảy máu cho con ăn, chẻ xương lấy tủy cho nó uống, xin Thái tử chấp nhận cho việc này.”

Thái tử bảo: “Trưởng giả! Tôi nghe Phật dạy nếu có chúng sinh nào làm cha mẹ khổ não sẽ bị đọa vào địa ngục lớn không có lúc ra. Vì sao trưởng giả lại tự hại thân mình. Muốn cho đứa con hết bệnh, trưởng giả phải chờ đợi chốc lát, tôi sẽ làm phương tiện lớn cho trưởng giả.”

Trưởng giả nghe Thái tử dạy tâm rất hoan hỷ, lễ Thái tử rồi trở về nhà, tìm cách khiêng con đem đến cho Thái tử. Thái tử gặp rồi dùng đề hồ tưới lên anh ta. Khi ấy, Tiên nhân bảo Thái tử: “Giả sử dùng thuốc cây rươi lên cho người nam này trải qua chín mươi chín ngày cũng không thể hết bệnh, phải có máu của người có tâm Từ không sần hận.”

Khi ấy, Thái tử tự tư duy: “Trừ thân ta, những chúng sinh khác đều nổi sần. Nay ta làm việc cứu các bệnh khổ giúp đỡ thân sinh tử để cầu Phật đạo. Ở trong đời vị lai nếu được thành Phật, ta sẽ thí Pháp thân thường mạng này.”

Thệ điều ấy rồi, Thái tử liền đâm thân lấy máu thoa lên người con ông đại trưởng giả kia, bổ xương lấy tủy cho anh ta uống. Sau khi uống, con trưởng giả liền khỏi bệnh. Do xương bị chặt, Thái tử mê man, ngã lăn trên đất.

Lúc này trời đất chấn động sáu cách, Thích, Phạm, Hộ Thế, vô số chư Thiên đều cùng nhau bay xuống chỗ Thái tử, bảo: “Nay Ngài dùng thân cứu bệnh cho chúng sinh muốn cầu việc gì? Muốn cầu Đế Thích, Ma vương, Phạm Thiên hay Chuyển luân thánh vương. Trong ba cõi muốn cầu đạt gì?”

Thái tử bạch với Đế Thích: “Nay điều tôi cầu không phải là sự hào quý tôn vinh trong ba cõi. Điều tôi cầu là nguyện thành tựu đạo quả Bồ-đề vô thượng.”

Bấy giờ, Đế Thích nghe điều này mới bảo Thái tử: “Nay ông đâm thân, chẻ xương, lấy tủy, thân thể run rẩy, có hối hận không?”

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thái tử liền đứng dậy thệ: “Từ lúc mới chích thân cho tới giờ, nếu tôi không có một chút hối hận nào bằng cọng lông sợi tóc thì khiến cho thân thể tôi bình phục như xưa.”

Thệ điều ấy rồi, thân thể Thái tử bình phục như xưa không khác.

Bấy giờ, Đế Thích thấy việc ấy, bèn bạch Thái tử: “Uy đức Thái tử, đặc biệt kỳ lạ không thể sánh được. Ông có ý chí rất mạnh mẽ, chắc chắn sẽ được thành Phật. Lúc Thái tử thành Phật xin độ tôi trước.”

Đế Thích thề như thế xong, Thái tử mặc nhiên nói kệ:

*Nguyện lúc tôi thành Phật
Rộng độ khắp người trời
Thân tâm không ngăn ngại
Thương yêu khắp tất cả,
Cũng độ cho các ông
Khiến các loại chúng sinh
Đều trụ Đại Niết-bàn
Vĩnh viễn thọ diệu lạc.*

Thái tử nói kệ rồi, chừ Thiên mưa hoa cúng dường, lại mưa vô lượng trăm ngàn trân bảo chất đầy bức vách của cung điện. Được trân bảo rồi Thái tử đem bố thí, bố thí không dứt, tu đầy đủ các pháp Ba-la-mật được thành Phật.

Phật bảo Ca-diếp:

–Vua nước Ba-la-nại khi ấy, nay chính là phụ vương Duyệt-đầu-đàn, trưởng giả Nguyệt Âm lúc ấy chính là Ma-ha Ca-diếp, con ông trưởng giả khi ấy chính là Tỳ-kheo A-kỳ-đạt, thái tử Nhẫn Nhục Khải lúc đó nay chính là Phật Thích-ca Mâu-ni. Đế Thích lúc ấy nay chính là Tôn giả Xá-lợi-phất.

Phật bảo Tôn giả Ca-diếp:

–Tỳ-kheo A-kỳ-đạt trong quá khứ do bị loạn động về phong đại, bị phát cuồng mà không biết, nên nay nhập định về bốn đại, ở trong định về gió, tâm nghi ngờ không hành được. Giả sử người này nhập vào định phong đại quán bốn đại, đầu sẽ bể thành bảy mảnh, tim bị vỡ mà chết. Phải dạy người này tu tâm Từ.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bấy giờ, Đức Thế Tôn dạy Tỳ-kheo A-kỳ-đạt:

–Ông nay phải quán tất cả chúng sinh đều bị năm khổ bức bách, ông nên sinh tâm Từ lớn, muốn thoát khỏi các khổ, quán sắc, thọ tưởng, hành, thức đều khổ, không, vô thường, vô ngã.

Tỳ-kheo A-kỳ-đạt nghe Phật nói điều này, hốt nhiên tâm ý bừng ngộ, ngay lúc ấy đắc đạo A-la-hán, ba Minh, sáu Thông, tám Giải thoát đều đủ. Liên ở trước Phật vọt thân lên không trung hiện bày mười tám pháp biến hóa. Làm mười tám pháp biến hóa rồi liền từ không trung hạ xuống đảnh lễ Phật, bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn! Hôm nay ngài nói nhân duyên trước kia cho con nghe và thuyết tâm Từ, giảng rộng bốn Đế. Con nhờ Phật lực liền phá nghiệp kết của ba đời, thành A-la-hán, cúi xin Thiên Tôn hãy vì chúng sinh xấu ác ở đời vị lai, do tội nơi nghiệp ác, sinh trong đời năm ô trước, chúng sinh hư vậy nếu tu Đầu-đà, hành các thiền định đắc A-na-hàm, như tâm bị nghi ngờ, ngừng lại không thực hành được, phải tu pháp gì để lìa bờ khổ.

Phật bảo Tỳ-kheo A-kỳ-đạt:

–Hãy lắng nghe và ghi nhớ kỹ, hôm nay vì ông A-kỳ-đạt, rộng vì tất cả chúng sinh đời vị lai, Như Lai giảng rộng từ A-na-hàm đến A-la-hán. Ở khoảng giữa nếu có cảnh giới vi tế nào, phải tự phân biệt. Nếu người bệnh phong nhiều lúc nhập định phong đại, do phong đại thường phát bệnh cuồng, phải dạy quán Phật. Dạy quán Phật là dạy quán mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng, pháp tam Niệm xứ, đại Từ, đại Bi của Đức Như Lai. Lúc quán pháp này tự nhiên thấy được vô lượng sắc thân, tướng tốt vi diệu, hoặc có chư Phật bay trên không trung, làm mười tám pháp biến hóa, hoặc có chư Phật mỗi một tướng hảo, hiện khắp vô lượng trăm ngàn biến hóa. Lúc thấy việc này phải khởi tâm cung kính cúng dường, tướng ra hương hoa, rải khắp chư Phật, sau đó phải tự tư duy: năm ấm bốn đại trong thân ta đều vô thường, sinh diệt không ngừng, cành nhánh kết sử và kết sử căn bản đều vô thường. Niệm đến mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng, đại Từ, đại Bi của Phật, công đức trang nghiêm như vậy trang nghiêm nơi sắc thân, giống như bình báu đựng bảo châu như ý, nhờ sức hạt châu báu trang sức bình này. Hạt châu không ngã sở bình cũng không trụ, chỉ vì chúng sinh.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Phật cũng như vậy, không có sắc tánh cùng với sắc tướng, giải thoát thanh tịnh.

Nay vì sao ta quán mười Lực của Như Lai, lực thị xứ phi xứ, cho đến lực lậu tận, mười tám pháp Bất cộng, đại Từ, đại Bi làm sao có thể thấy được vô lượng hình tướng có màu sắc. Tưởng điều này rồi, hành giả thấy tượng vàng ròng đầy khắp thế giới Ta-bà, trong bốn oai nghi đi, đứng, ngồi, nằm đều nói pháp khổ, không, vô thường, vô ngã.

Tuy thấy việc này, hành giả lại phải khởi ý tưởng chư Phật ấy đều do các công đức nơi giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng, đại Từ, đại Bi, tam Niệm xứ hợp lại thành làm sao có sắc. Lúc tưởng điều này quán kỹ từng thứ, khiến tất cả Phật thân tâm không ngại, cũng không có tưởng về sắc, tự thấy thân mình như mây trên không trung. Hành giả quán năm thọ ấm không có các tánh tướng, bỗng nhiên vui mừng thấy thân trở lại, như đám hoa sen bao vây tam thiên đại thiên thế giới, thấy các Phật ngồi, ngồi bên trên hoa của mình, thuyết cho nghe các pháp môn không, vô ngã, vô nguyên, vô tác, mười bốn cảnh giới Thánh hiền sâu xa.

Phật bảo Tỳ-kheo A-kỳ-đạt:

–Nếu có hành giả thấy việc này rồi, phải dạy tâm Từ là: quán địa ngục một cách thận trọng. Bấy giờ hành giả liền thấy mười tám địa ngục, xe lửa, lò than, núi đao, rừng kiếm. Chúng sinh thọ khổ đều là cha mẹ đời trước của mình, là quyến thuộc, dòng họ thân thích hoặc là thầy trò, bè bạn thân thiết. Hành giả thấy từng người bị lửa dữ ở địa ngục A-tỳ đốt thân, hoặc lại có người từng phần từng phần phát ra lửa, hoặc leo lên rừng kiếm, hoặc đạp lên núi đao, hoặc gieo mình vào vạc nước sôi, hoặc hụp lặn trong sông tro, hoặc uống nước phân sôi, hoặc ăn hòn sắt nóng, hoặc uống nước đồng nóng chảy, hoặc nằm trên giường sắt nóng, hoặc ôm cột đồng cháy, hoặc vào rừng kiếm làm nát thân vô số lần, hoặc móc mắt vô số lần, đem hòn sắt nóng đặt trên mí mắt, hoặc thấy ngạ quỷ thân hình cao lớn vài chục do-tuần, ăn lửa than hoặc uống máu mủ biến thành nước đồng sôi, toàn thân bốc cháy, dưới gót chân nước đồng chảy ra, hoặc giữa núi Thiết vi u ám tối tăm chúng sinh đầy trong đó, hình trạng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

giống như La-sát, ăn nuốt lẫn nhau. Thấy các Dạ-xoa lỏa hình đen ồm, hai nanh mọc ngược lên, trên đầu lửa cháy, đầu chúng như đầu trâu, trên đầu sừng mưa ra như máu. Lại thấy hổ, sói, sư tử, các cầm thú ác ăn nuốt lẫn nhau. Lại thấy tất cả súc sinh khổ, hoặc thấy A-tu-la cắt đứt tai, mũi chịu các việc khổ. Lại thấy tất cả chúng sinh ở ba cõi bị dục sai sử đều bị khổ não.

Hành giả quán cõi trời Vô tưởng, giống như ánh chớp, ảnh tượng, huyền hóa, không lâu sẽ bị đọa vào trong địa ngục lớn. Tóm lại mà nói tất cả chúng sinh thuộc hai mươi lăm cõi trong Tam giới đều có các nghiệp khổ não trong ba đường.

Khi ấy, hành giả quán thấy chúng sinh thọ khổ ở tam đồ rõ ràng như xem lòng bàn tay. Hành giả khởi Từ bi sâu xa, sinh tâm thương xót, thấy các chúng sinh đời trước làm nghiệp ác cho nên chịu ác báo. Thấy việc này rồi, hành giả buồn khóc như mưa, muốn cứu hộ, tuy đem hết tâm lực nhưng không thể cứu giúp.

Bấy giờ, trong tâm rất thương xót, ghét tai hoạn sinh tử, không nguyện ở lâu, tâm sinh kinh sợ như có người cầm dao muốn đến hại mình. Thấy việc này rồi hành giả lại khởi lòng Từ bi, muốn cứu giúp người khổ như không biết làm cách nào.

Khi ấy, hành giả tự suy nghĩ: các chúng sinh khổ này do vô minh, vô minh duyên với hành, hành duyên với thức, thức duyên với danh sắc, danh sắc duyên với lục nhập, lục nhập duyên với xúc, xúc duyên với thọ, thọ duyên với ái, ái duyên với thủ, thủ duyên với hữu, hữu duyên với sinh, sinh duyên với lão, tử, ưu bi, khổ não.

Bấy giờ, hành giả tự tư duy vô minh này từ chỗ nào đến, do sinh bằng trứng, bằng thai đầy cả tam giới. Hành giả quán vô minh này nhờ địa đại mà được trưởng thành, dựa vào phong đại mà hoạt động. Nhờ đại địa mà thân thể chắc chắn không hư hoại, hỏa đại chiếu sáng làm trưởng thành, thủy đại có tính chất kết hợp làm thành các vật. Tác động như vậy là vì tánh phong đại hoạt động không dừng tánh nước trôi nổi, tánh lửa nóng nảy, tánh đất cứng chắc. Tánh bốn đại này hai lên, hai xuống. Các phương cũng hai, phương Đông thành tánh sắc ấm, phương Nam thành tánh thọ ấm, phương Tây thành tánh tưởng ấm, phương Bắc thành tánh hành ấm, phương trên thành tánh thức ấm. Năm thọ này dựa vào vô minh mà có, từ

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

xúc mà sinh ra, do nhân duyên ưa tiếp xúc sinh ra các thọ, thọ làm nhân duyên sinh ái, thủ, hữu, hữu làm nhân duyên nên sinh ba cõi, chín mươi tám sử và các kết nghiệp, trói buộc chúng sinh không có kỳ ra.

Các nghiệp như vậy có từ vô minh, sinh ra dựa vào si, ái. Vô minh này nguồn gốc của nó từ đâu sinh ra khắp ba cõi làm sự trói buộc đối với các chúng sinh. Ta hãy quán vô minh để biết tướng của nó từ chỗ nào phát ra. Vô minh này là địa đại hay là từ địa đại hay hợp với địa đại, hay là sinh từ địa đại. Tánh đất vốn không, suy ra đại địa không chủ, cái gì là vô minh, khởi tướng si, ái duyên theo hành mà có. Các hành này và các thủ hữu là khởi từ phong đại, từ thủy đại sinh ra, từ hỏa đại chiếu sáng. Bốn đại như vậy, quán kỹ từng thứ, các đại này thật không tánh tướng, giống như có thật. Vì sao lại lôi kéo chúng sinh trói trong ba cõi bị phiền não lớn thiêu đốt.

Tư duy điều này rồi, hành giả sợ hãi sinh tử, sợ sự sung sướng khi sinh lên cõi trời. Hành giả quán các Thiên cung như mộng, như huyễn, như sương cũng như điện, như âm vang rộng thấy tất cả chúng sinh trong ba cõi như cái vòng xoay tròn, chịu khổ vô cùng. Thấy việc ấy rồi, hành giả buồn rầu không vui. Thế gian như dòng sông chảy mạnh, muốn cầu đạo Niết-bàn ngay trong từng sát-na phải mong muốn giải thoát. Khi ấy lại phải dạy quán số tức: hít vào đếm một, thở ra đếm hai, hít vào đếm hai thở ra đếm ba, hít vào đếm ba thở ra đếm bốn, hít vào đếm bốn thở ra đếm năm, hít vào đếm năm thở ra đếm sáu, hít vào đếm sáu thở ra đếm bảy, hít vào đếm bảy thở ra đếm tám, hít vào đếm tám thở ra đếm chín, hít vào đếm chín thở ra đếm mười, đếm mười rồi đếm một trăm, đếm một trăm rồi đếm một ngàn, tùy theo hơi thở nhiều ít, nhiếp tâm trụ theo hơi thở.

Bấy giờ, hành giả tự thấy thân mình như trăm ngàn vạn ức hoa sen, tất cả đều héo úa, gió đến từ bốn phía thổi bay đi biến thành lưu ly, như bình lưu ly. Hành giả tự thấy tâm như cây hoa lớn, từ bờ kim cương ở phương dưới, lên đến đỉnh của ba cõi, có bốn quả. Quả ấy vi diệu như hạt châu như ý, có sáu loại ánh sáng chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới. Lúc thấy việc này, hành giả thấy bờ kim cương

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

cho đến đỉnh ba cõi ở phương trên trong đó có đầy chư Phật và các đại đệ tử quyển thuộc vây quanh. Hoặc có chư Phật bay trên hư không, trên thân ra nước, dưới thân ra lửa, vọt lên ở phía Đông chìm xuống phía Tây, vọt lên ở phía Tây chìm xuống phía Đông, vọt lên ở phía Nam chìm xuống phía Bắc, vọt lên ở phía Bắc chìm xuống phía Nam, vọt lên ở giữa chìm xuống xung quanh, vọt lên xung quanh chìm xuống ở giữa, hoặc hiện thân lớn đầy khắp hư không, lớn hiện nhỏ lại như hạt cải, biến hiện tự tại theo ý không ngăn ngại.

Hoặc thấy các Thanh văn, nhập bốn đại định, thân như đồng lửa, trên ngọn lửa giống như ánh vàng đựng các nước màu. Lại thấy thân mình nhập định như các vị ấy. Bấy giờ phải dạy hành giả rằng: “Tuy rằng ông thấy là nhiều Phật và các Thanh văn, ông nên quán sát các Thế Tôn là thân vô tướng, là đại giải thoát, là quả vô học. Ông nên khéo nhiếp tâm đếm hơi thở như trước. Pháp số tức này có mười sáu cách không thể nói đủ.”

Hành giả đã đếm hơi thở rồi, tâm ý điềm tĩnh yên lặng không thấy nữa. Lại phải dạy hành giả quán hoa sen tâm, giống như cây hoa trên cây có trái như hạt châu ma-ni, hiện sáu loại ánh sáng. Ánh sáng ấy sáng rõ, từ đỉnh ba cõi chiếu xuống bờ đất kim cương ở phương dưới. Hành giả thấy rễ cây hoa tâm rủ gần tới đất thật sâu vô cùng.

Bấy giờ, phải quán Pháp thân chư Phật, Pháp thân chư Phật có nhờ sắc thân, sắc thân giống như bình vàng, Pháp thân giống như hạt châu ma-ni. Cần phải quan kỹ trong sắc thân mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng, đại Từ, đại Bi vô ngại giải thoát, trí thân vô lượng, cảnh giới tuyệt diệu, chẳng phải là chỗ thấy của mắt, chẳng phải là chỗ nghĩ của tâm, tất cả các pháp không đến không đi, không trụ không hoại giống như có thật. Phàm phu ngu si bị giặc lớn lão tử truy đuổi, vọng kiến điên đảo, vì điên đảo nên bị đọa lạc trong tam đồ, vào sông ái dục, bị dòng nước chảy xiết cuốn trôi, chìm đắm trong ba cõi. Nay ta vì sao cùng với phàm phu vọng tưởng thấy Phật.

Đại Hòa thượng của ta là Phật Thích-ca Mâu-ni, khi xưa đem đầu, mắt, tủy, não, quốc thành, vợ con ra bố thí, làm trăm ngàn việc khổ hạnh để cầu pháp giải thoát. Nay ngài được thoát khỏi sinh tử, trụ vào Đại Niết-bàn, yên tịnh rốt ráo không sinh trở lại. Như pháp

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Phật đời quá khứ, trú ở chỗ thường lạc, không đến cũng không đi, trí tuệ hiện tiền, bất động yên lặng vô vi.

Thân được thành tựu nhờ trí tuệ ấy phải có tướng gì và vì sao biến động. Nay điều ta thấy hiện từ vọng tưởng thuộc các nhân duyên cho nên gọi là pháp sắc tướng điên đảo. Lúc tư duy điều này, tất cả chư Phật và chư Hiền thánh yên lặng ẩn thân, không còn hiện nữa, chỉ còn lại một vị Phật có bốn đệ tử lớn làm thị giả.

Khi ấy, Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni dạy pháp quán bốn đại thanh tịnh cho hành giả. Ngài bảo:

–Pháp tử! Các Hiền thánh ba đời ở quá khứ, lúc quán hạnh này, tự nhiên đều quán pháp quán phong đại.

Quán phong đại là trước tiên quán trong thân, từ cây hoa tâm sinh ra một làn gió nhẹ, lần lần tăng trưởng biến khắp thân thể, khắp thân thể rồi từ lỗ chân lông ra, đầy khắp trong phóng. Đầy khắp trong phòng rồi thấy một làn gió đầy trong một nhà lớn, lại thấy dần dần đầy trong một khoảng đất, đầy trong một khoảng đất rồi lại tăng thêm đầy trong một do-tuần. Đầy một do-tuần rồi, lại đầy hai do-tuần. Đầy hai do-tuần rồi lại đầy ba do-tuần. Đầy ba do-tuần rồi lại đầy bốn do-tuần. Đầy bốn do-tuần rồi lại đầy năm do-tuần. Đầy năm do-tuần rồi dần dần rộng lớn đầy mười do-tuần. Gió nhẹ vừa biến động dần dần rộng lớn đầy khắp tam thiên đại thiên thế giới, lên đến đỉnh, xuống đến nền kim cương, biến khắp các nơi rồi trở lại nhập vào đánh, khiến cho tất cả hoa lá của cây hoa tâm ấy dần dần héo rụng. Hành giả tự thấy thân mình như gương pha lê chiếu sáng trong ngoài. Bấy giờ lại phải dạy quán thủy đại.

Quán thủy đại là trước hết quán trong thân, từ ngọn của cây hoa tâm phát ra một dòng nước nhỏ, như khí lưu ly dần dần rộng thêm giống như đám mây màu trắng đầy khắp trong thân. Khắp trong thân rồi, từ sáu căn ra, nước vọt lên trên đỉnh nhiều quanh thân bảy vòng như mây trắng bay, mưa xuống từng giọt. Nước ấy mềm mại, đầy khắp một giường, đầy một giường rồi dần dần rộng lớn đầy khắp một phòng, đầy một phòng rồi đầy trong một nhà, đầy trong một nhà rồi đầy trong một thành, đầy trong một thành rồi đầy mười khoảng đất, đầy mười khoảng đất rồi đầy trăm khoảng đất, đầy trăm khoảng đất rồi đầy một do-tuần. Nước có màu trắng như ánh sáng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

lưu ly, hơi của nó vi tế hơn cả sắc cảnh của phàm phu. Dần dần rộng lớn đầy hai do-tuần. Đầy hai do-tuần rồi đầy ba do-tuần. Đầy ba do-tuần rồi đầy bốn do-tuần. Đầy bốn do-tuần rồi đầy năm do-tuần. Đầy năm do-tuần dần dần rộng lớn rồi đầy mười do-tuần, dần dần rộng lớn đầy một cõi Diêm-phù-đề, đầy một cõi Diêm-phù-đề rồi dần dần rộng lớn đầy tam thiên đại thiên thế giới, trên đến đỉnh ba cõi, dưới xuống đất nền kim cương.

Tương nước như vậy hơi của nó như mây nhập trở vào đỉnh. Thấy việc này rồi lại phải dạy quán hỏa đại. Quán hỏa đại là tự quán ngọn cây hoa tâm ở trong thân, giữa các hoa lá có ngọn lửa nhỏ, giống như ánh sáng vàng, ra từ chót tim đầy khắp trong thân, từ lỗ chân lông ra dần dần rộng lớn đầy khắp một giường. Đầy một giường rồi đầy trong một phòng. Đầy trong một phòng rồi dần dần rộng lớn đầy trong một nhà. Đầy trong một nhà rồi đầy trong một thành. Đầy trong một thành rồi đầy trong mười khoảnh đất. Đầy mười khoảnh đất rồi đầy trăm khoảnh đất. Đầy trăm khoảnh đất rồi đầy một do-tuần, màu lửa biến thành trắng như ánh sáng trên châu, lại càng tươi trắng, núi pha lê, núi tuyết cũng không sánh được. Ánh sáng hồng chiếu lẫn lộn làm cho rực rỡ dần dần rộng lớn đầy hai do-tuần, đầy hai do-tuần rồi đầy ba do-tuần, đầy ba do-tuần rồi đầy bốn do-tuần, đầy bốn do-tuần rồi đầy năm do-tuần, dần dần rộng lớn đầy một trăm do-tuần, đầy một trăm do-tuần rồi dần dần rộng lớn đầy một cõi Diêm-phù-đề, đầy một cõi Diêm-phù-đề dần dần rộng lớn đầy khắp tam thiên đại thiên thế giới, trên đến đỉnh tam giới, dưới đến nền kim cương, rồi nhập trở vào đỉnh.

Thấy rõ việc ấy, lại dạy quán địa đại. Quán địa đại là tự thấy các hoa của cây tâm trong thân, dần dần rộng lớn, như mây kim cương đầy khắp trong thân. Đầy trong thân rồi lại đầy một giường. Đầy một giường rồi đầy trong một phòng. Đầy trong một phòng rồi dần dần rộng lớn đầy trong một nhà lớn. Đầy trong một nhà lớn rồi đầy trong một thành. Đầy trong một thành rồi đầy trong mười khoảnh đất. Đầy mười khoảnh đất rồi đầy trăm khoảnh đất. Đầy trăm khoảnh đất rồi đầy một do-tuần, đầy một do-tuần rồi, màu nó biến thành màu xanh dần dần rộng lớn biến khắp hai do-tuần, khắp hai do-tuần rồi đầy ba do-tuần, khắp ba do-tuần rồi đầy bốn do-tuần,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

khấp bốn do-tuần rồi đầy năm tuần, khấp năm do-tuần rồi dần dần rộng lớn đầy một trăm do-tuần, đầy một trăm do-tuần rồi dần dần rộng lớn đầy một cõi Diêm-phù-đề, đầy một cõi Diêm-phù-đề dần dần rộng lớn đầy khắp tam thiên đại thiên thế giới, trên đến đỉnh tam giới, dưới đến nền kim cương, rồi nhập trở vào đỉnh.

Thấy việc ấy xong, lại dạy quán địa đại trở lại. Quán địa đại như mây kim cương, khó có thể phá tan, làm sao để diệt trừ. Lúc thấy điều này, thấy Phật Thích-ca Mâu-ni ngồi tòa kim cương cùng với năm trăm quyến thuộc đệ tử tôn quý ngồi trước hành giả, đồng thanh ca ngợi Diệt đế. Nghe lời này rồi hành giả phải quán đại địa Từ nhân duyên khởi, do vô minh duy trì, vô minh không có tánh, si ái không chủ, nhân duyên hư ngụy, giả gọi là vô minh, ái, thủ, hữu... đều thuộc tướng này. Lúc tư duy điều này, hành giả thấy trong tự tâm, trên ngọn các cây hoa dần dần lửa phát ra thiêu đám mây kim cương. Mỗi một đám mây ở giữa các lá hòa lẫn với lửa đầy khắp trong thân, đầy trong thân rồi địa và hỏa đều biến động đầy khắp một giường. Đầy một giường rồi đầy trong một phòng. Đầy trong một phòng rồi dần dần rộng lớn đầy trong một nhà lớn. Đầy trong một nhà lớn rồi đầy trong một thành. Đầy trong một thành rồi đầy trong mười khoảnh đất. Đầy mười khoảnh đất rồi đầy trăm khoảnh đất. Đầy trăm khoảnh đất rồi đầy một do-tuần, đầy một do-tuần rồi đầy hai do-tuần, đầy hai do-tuần rồi đầy ba tuần, đầy ba do-tuần rồi đầy bốn tuần, đầy bốn do-tuần rồi đầy năm tuần, đầy năm do-tuần rồi dần dần rộng lớn đầy một trăm do-tuần, đầy một trăm do-tuần rồi dần dần rộng lớn đầy một cõi Diêm-phù-đề, đầy một cõi Diêm-phù-đề. Địa và hỏa hai đại ấy có tánh khác nhau, tác động lẫn nhau, đầy khắp tam thiên đại thiên thế giới, trên đến đỉnh tam giới, dưới đến nền kim cương, rồi nhập trở vào đỉnh.

Thấy việc ấy xong, lại dạy quán phong đại. Quán phong đại là tự quán trong thân giữa cây hoa tâm phát ra gió màu tím, thủy đại theo vào diệt màu gió này khiến gió cùng màu với nước. Gió làm nước vọt lên đầy khắp trong một thân, dần dần rộng lớn đầy một giường. Đầy một giường rồi đầy trong một phòng. Đầy trong một phòng rồi đầy trong một nhà. Đầy trong một nhà rồi đầy trong một thành. Đầy trong một thành rồi đầy một do-tuần, đầy một do-tuần rồi

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

hai đại gió nước, tánh nó khác nhau, gió thổi nước này thành giống như bọt lưu ly, màu nó rực rỡ, cổ động lẫn nhau đầy khắp hai do-tuần, đầy hai do-tuần rồi đầy ba tuần, đầy ba do-tuần rồi đầy bốn tuần, đầy bốn do-tuần rồi đầy năm tuần, đầy năm do-tuần rồi dần dần rộng lớn đầy một trăm do-tuần, đầy một trăm do-tuần rồi dần dần rộng lớn đầy một cõi Diêm-phù-đề, đầy một cõi Diêm-phù-đề dần dần rộng lớn đầy khắp tam thiên đại thiên thế giới, trên đến đỉnh tam giới, dưới đến nền kim cương.

Thấy việc này rồi hành giả tự thấy tất cả lỗ chân lông trong thân đều có lửa nổi dậy, ánh sáng lửa này đầy khắp ba cõi, ra ngoài ba cõi như hoa sen vàng rờn, trên hoa có quả xen lẫn trong lá. Trong ánh sáng ấy quả diễm thuyết từ đó, mười hai nhân duyên, pháp vượt sinh tử.

Lại thấy trong thân tất cả nước nổi dậy, nước ấy ấm và thấm khắp, từ lỗ chân lông chảy ra chảy khắp ba cõi, biến khắp tất cả. Màu nước phát ra ánh sáng chiếu sáng đỉnh của tam giới, nhập vào trong ánh sáng lửa phát ra từ quả ấy.

Lại thấy trong thân tất cả gió nổi dậy đầy khắp trong thân từ lỗ chân lông ra dần dần rộng lớn, thổi rất mau đầy khắp ba cõi hóa làm đám mây vàng nhập vào trong ánh sáng của quả ấy.

Rồi có hơi đất rất mỏng manh, đầy khắp bốn đại. Thấy việc này rồi phải dạy quán kỹ năm ấm, trước hết là quán sắc ấm, sắc ấm này dựa vào địa đại mà có, địa đại không nhất định sinh ra từ vô minh, vô minh làm nhân duyên vọng thấy gọi là sắc. Quán sắc tướng này, hư ngụy không thật, cũng không chỗ sinh, hiện ra nhờ nhân duyên. Nhân duyên có tánh không, sắc ấm cũng vậy. Thọ, tưởng, hành, thức, tánh tướng đều không, bên trong không có gì là chắc thật. Quán năm ấm này thật không có nhân duyên, cũng không có thọ hữu. Bốn đại như vậy vì sao tăng trưởng trong khắp ba cõi.

Lúc tư duy điều ấy, thấy lửa phát ra từ tất cả lỗ chân lông, đầy khắp ba cõi rồi nhập trở vào từ tất cả lỗ chân lông.

Lại thấy tất cả địa đại, giống như đám mây kim cương hiện ra từ tất cả lỗ chân lông đầy khắp ba cõi rồi nhập trở vào theo tất cả lỗ chân lông.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lại thấy thủy đại giống như bụi bặm từ tất cả các lỗ chân lông chảy ra, đầy khắp ba cõi, rồi nhập trở vào theo tất cả các lỗ chân lông.

Lại thấy phong đại từ tất cả lỗ chân lông thổi ra một cách yếu ớt, đầy khắp ba cõi, rồi trở vào theo tất cả các lỗ chân lông.

Lại thấy phong đại từ tất cả các lỗ chân lông thổi ra một cách yếu ớt, đầy khắp ba cõi rồi nhập trở vào theo tất cả các lỗ chân lông.

Bốn đại như vậy từ lỗ chân lông ra theo lỗ chân lông vào, tới lui qua lại, trải qua tám trăm lần. Thấy việc này rồi, hành giả đếm hơi thở như trước, nín thở mà trụ trải qua từ một đến bảy ngày. Khi ấy thấy đại địa dần dần trống rỗng, thấy dưới một giường dần dần trống rỗng, thấy một phòng dần dần trống rỗng, thấy một phòng rồi, thấy một nhà dần dần rỗng không, thấy một nhà rồi thấy một thành dần dần rỗng không, thấy một thành rồi thấy mười khoảnh đất dần dần rỗng không, thấy mười khoảnh đất rồi thấy một trăm khoảnh đất dần dần rỗng không, thấy một trăm khoảnh đất rồi thấy một do-tuần đất dần dần rỗng không, thấy một do-tuần đất rồi thấy hai do-tuần đất dần dần rỗng không, thấy hai do-tuần đất rồi thấy ba do-tuần đất dần dần rỗng không, thấy ba do-tuần đất rồi thấy bốn do-tuần đất dần dần rỗng không, thấy bốn do-tuần đất rồi thấy năm do-tuần đất dần dần rỗng không, thấy năm do-tuần đất rồi thấy cho đến mười do-tuần đất dần dần rỗng không, thấy mười do-tuần đất rồi thấy cho đến một trăm do-tuần đất dần dần rỗng không, thấy một trăm do-tuần đất rồi thấy cho đến cõi Diêm-phù-đề tám ngàn đất dần dần rỗng không. Thấy cõi Diêm-phù-đề rồi thấy cõi Phát-bà-đề mười ngàn do-tuần đất dần dần rỗng không. Thấy cõi Phát-bà-đề rồi thấy cõi Cù-da-ni ba vạn do-tuần đất dần dần rỗng không. Thấy cõi Cù-da-ni rồi thấy cõi Uất-đàn-việt bốn vạn do-tuần đất dần dần rỗng không. Thấy cõi Uất-đàn-việt rồi thấy núi Tu-di, bốn biển lớn, núi, sông, đá vách, tất cả vật cứng chắc được thấy trong bốn thiên hạ đều dần dần rỗng không. Thấy bốn thiên hạ rồi, tâm dần dần rộng khắp đầy tam thiên đại thiên thế giới, các vật cứng chắc, đại địa núi sông, đá vách tất cả đều rỗng không, tâm không có chỗ tựa.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bấy giờ, tự nhiên thấy nền kim cương có mười bốn vách kim cương từ dưới kim cương luân tự nhiên vọt lên, va động lẫn nhau, đến trước hành giả. Trên chóp các hoa vi diệu của cây hoa tâm, tự nhiên lửa nổi dậy thiêu các hoa lá. Bốn quả trên cây rớt xuống đỉnh hành giả, theo đỉnh mà vào trụ ở trong tim. Bấy giờ tâm hành giả bỗng nhiên sáng rực thấy các việc bị che đậy bên ngoài.

Lại có sáu con voi màu đen, đập phá đại địa, hút nước uống, gió thổi giết chết voi. Tai voi phát lửa thiêu hết các con voi.

Bốn con rắn độc chạy lên ngọn cây, thấy có một người giống như đại lực sĩ chặt cây ấy, xuống đến nền kim cương, lên đến đỉnh tam giới, khiến cây lay động, bốn hạt minh châu trong tâm hành giả lại phát lửa lớn thiêu hết rễ cây. Lúc ấy cây đại thọ nát như bụi. Hành giả thấy rồi nghĩ: “Ta nay quán nước, lửa, gió cùng với thủy đại tất cả đều vô thường, biết diệt trong chốc lát, phải tự quán bốn đại trong thân ta, lửa không dứt, đất nước, gió cũng lại như vậy. Tướng vô minh này không có sở hữu, giả ngụy điên đảo giống như sương, như bóng nắng, thuộc về ba cõi duyên với si, ái, nhớ nghĩ pháp sinh ra ba mươi ba lần, chuyển thành chín trăm chín mươi chín lần, lần lượt niệm thô tướng kết sử có chín mươi tám loại, cành nhánh, hạt giống đầy khắp ba cõi. Vì những kết sử này mà phải chịu thọ sinh vô cùng hoặc đọa địa ngục, lửa dữ đốt thân hoặc làm nga quý, nuốt nước đồng sôi, ăn hòn sắt nóng, trong trăm ngàn đời không nghe đến nước, lúa, hoặc làm súc sinh, lạc đà, lừa heo, chó nhiều không thể biết, thọ khổ trong loài người, các nạn chẳng phải là một, rất nhiều tai nạn như vậy đều do si, ái mà ra.

Nay quán si, ái tánh không có chỗ có. Lúc nghĩ như vậy, Phật Thích-ca Mâu-ni phóng ánh sáng sắc vàng cùng với quyển thuộc Thanh văn vây quanh, bảo hành giả:

–Nay ông có biết không, sắc tướng hư dối vắng lặng, thọ tướng hành thức cũng lại như vậy, ông nên quán kỹ Tam-muội không, vô tác, vô nguyện.

Tam-muội Không là quán tánh của sắc và tất cả pháp không có sở hữu, các cái không như vậy gọi là Tam-muội không.

Tam-muội Vô nguyện là quán tánh Niết-bàn, vắng lặng không tướng, quán tướng sinh tử đều giống như có thật. Lúc quán điều này

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

không muốn sinh tử, không ưa Niết-bàn, quán nguồn gốc sinh tử rỗng không, quán tánh tướng Niết-bàn cũng đồng với không, không có hòa hợp đó gọi là vô nguyên Tam-muội.

Tam-muội Vô tác là không thấy tâm, không thấy thân, và các oai nghi có chỗ tác dụng, không thấy Niết-bàn có khởi tánh tướng, chỉ thấy diệt đế thông đạt không có sở hữu.

Bấy giờ, hành giả nghe Phật Thế Tôn thuyết Tam-muội Không, Vô tướng, Vô nguyên ấy, thân tâm yên tĩnh đi vào trong ba cửa không trong khoảng thời gian giống như tráng sĩ co duỗi cánh tay, theo tiếng giảng liền được vượt khỏi chín mươi ức sinh tử, không còn kết sử thành A-la-hán, không thọ thân sau, phạm hạnh đã lập, biết thật như đạo, ý giải thông suốt, không còn trở lại cảnh giới khác nữa, hết lậu hoặc tự nhiên đắc trí tuệ thông suốt. Ngũ thông còn phải nhờ tu chứng lục thông, rộng nói như trong A-tỳ-đàm.

Khi Đức Thế Tôn thuyết pháp Thánh hiền cho Tỳ-kheo A-kỳ-đạt, khiến tâm tương ứng với không, với cảnh giới phân biệt tướng của mười nhất thiết nhập rồi, vị ấy mặc nhiên yên ổn nhập vào Tam-muội vô tránh, phóng các ánh sáng chiếu khắp Thế Tôn. Bấy giờ, hai trăm năm mươi Tỳ-kheo, ở trong chúng hội tâm ý được khai mở thành A-la-hán. Năm mươi Ưu-bà-tắc phá hai mươi ức kết sử thành Tu-đà-hoàn. Đại chúng trời, người nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ.

Lúc này, Tôn giả A-nan liền từ chỗ ngồi đứng dậy bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai ban đầu vì Ca-hy-la-nan-đà nói pháp môn Bất tịnh, vì Tỳ-kheo Thiên-nan-đề nói pháp Sở tức, vì Tỳ-kheo A-kỳ-đạt nói pháp Bốn đại, các pháp môn vi diệu như vậy làm sao để thọ trì, phải dùng tên gì để chỉ dạy cho đời sau?

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Kinh này tên là Pháp Thiên Bí Yếu, cũng tên là Pháp Môn Quán Bạch Cốt, cũng tên là Cửu Tướng Theo Thứ Lớp, cũng gọi là Pháp Quán Tạp Tướng, cũng gọi là Phương Pháp A-na-bát-na, cũng gọi là Tướng Bốn Quả Theo Thứ Lớp, cũng gọi là Phân Biệt Cảnh Giới, thọ trì như vậy cẩn thận chớ quên mất.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Sau khi ta diệt độ, nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nào muốn học pháp của ba đời chư Phật đoạn giống sinh tử, vượt sông phiền não, làm cạn biển sinh tử, diệt hạt giống ái, dứt các sông kết sử, chán năm thứ dục lạc, ưa Niết-bàn, thì nên học pháp quán này. Công đức của pháp quán này như núi Tu-di, phát ra các ánh sáng, chiếu bốn cõi, người thực hành pháp quán này đầy đủ quả Sa-môn cũng lại như vậy.

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Sau khi ta diệt độ nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nào muốn học pháp này, phải lìa bốn việc ác.

Những gì là bốn:

1. Giữ gìn giới cấm một cách thanh tịnh, không phạm các oai nghi. Đối với giới của năm chúng nếu có chỗ sai phạm phải chí tâm sám hối cho thanh tịnh, giới thanh tịnh rồi gọi là trang nghiêm phạm hạnh.

2. Xa lìa chỗ ồn ào, ở một mình nơi yên tịnh, buộc tâm một chỗ, ít muốn nói pháp, tu hành mười hai hạnh Đầu-đà một cách chín chắn, tâm không mệt mỏi chán nản, như cứu lửa cháy đầu.

3. Phải quét tháp và làm sạch nền đất, bố thí cây đánh răng và que vệ sinh và làm các việc khổ nhọc để trừ tội chướng.

4. Ngày đêm sáu thời thường ngồi không nằm, không ưa ngủ nghỉ, dựa lưng vào những vật nằm nghiêng, thích ở giữa mả, dưới cây, nơi A-lan-nhã, ăn như nai ăn, im lặng như nai.

Nếu có người nào trong bốn chúng thực hành bốn pháp này nên biết người này là nhà khổ hạnh. Khổ hạnh như vậy không lâu sẽ được bốn quả Sa-môn.

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Nếu có bốn chúng tu tập pháp buộc niệm cho đến quán thấy xương trắng của một phần nhỏ đầu ngón tay, ngón chân hết sức rõ ràng. Nếu thấy một ngón một móng, hoặc thấy tất cả các xương trắng phải biết người này do tâm sắc bén sau khi chết, nhất định sinh lên Đâu-suất-đà thiên, diệt tất cả khổ đau hoạn nạn của ba đường ác. Người này tuy chưa giải thoát nhưng không đọa ác đạo.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Phải biết công đức của người này không mất và người này đã lìa được khổ nạn trong ba đường, hưởng gì quán đủ các bộ xương người màu trắng. Ai thấy bộ xương người này, tuy chưa giải thoát công đức vô lậu, phải biết người này đã thoát khỏi tai nạn khổ nguy hiểm ở ba đường, tám nạn. Phải biết người này đời đời sinh ra đều được thấy Phật, tương lai sẽ gặp Phật Di-lặc ở hội Long hoa, nghe pháp lần đầu tiên liền được chứng quả giải thoát.

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nào sống trong Phật pháp, vì lợi dưỡng tham cầu không biết chán mà làm hành động ác bằng cách dối trá: thật sự không tọa thiền, buông lung thân, khẩu, hành động phóng dật. Do tham lợi dưỡng, tự nói tọa thiền, Tỳ-kheo như vậy phạm tội Thâu-lan-giá. Phạm rồi không chịu khai tội, không tự hối cải, không bao lâu, liền phạm mười ba Tăng tàn. Nếu trải qua một ngày đến hai ngày, phải biết Tỳ-kheo này là giặc trong trời, người, là La-sát quỷ quái chắc chắn sẽ đọa ác đạo vì phạm tội rất nặng.

Nếu Tỳ-kheo-ni chứng diện tà mị, muốn cầu lợi dưỡng như mèo rình chuột, tham cầu không chán, thật không tọa thiền, tự nói tọa thiền, buông lung thân khẩu, hành động phóng dật vì tham cầu lợi dưỡng tự nói tọa thiền. Tỳ-kheo-ni như vậy phạm Thâu-lan-giá. Phạm rồi không chịu khai tội, không tự hối cải, không bao lâu liền phạm Tăng tàn, nếu trải qua một ngày đến hai ngày, phải biết Tỳ-kheo-ni này là giặc trong trời, người, là La-sát quỷ quái chắc chắn sẽ đọa vào đường ác, vì phạm tội rất nặng.

Nếu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni thật không thấy xương trắng, cho đến quán số tức, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni phỉnh gạt trời, rồng, quỷ, thần, lừa dối người đời. Những người ác này là dòng giống của Ba-tuần. Do vọng ngữ, tự nói tôi đắc pháp quán bất tịnh cho đến pháp đánh. Người nói dối này sau khi chết, nhất định sẽ đọa vào địa ngục A-tỳ mau hơn mưa đá. Thọ mạng một kiếp, từ địa ngục ra, đọa trong loài ngạ quỷ, trong tám ngàn năm, nuốt hòn sắt nóng, từ ngạ quỷ ra đọa trong loài súc sinh, sống thường chở nặng, chết lại bị lột da. Trải qua năm trăm đời sinh trở lại trong loài người, mù, điếc, câm, ngọng, gù lưng, tàn phế, bị trăm thứ bệnh thường đi theo mình. Người đó phải

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

trải qua các khổ như vậy không thể nói hết.

Nếu Ưu-bà-tắc thật không tọa thiền tự nói tọa thiền, thật không tu phạm hạnh tự nói tu phạm hạnh, Ưu-bà-tắc này mắc tội thất ý, không có việc bất tịnh nào không làm, đọa lạc vào hạng Chiên-đà-la hôi thối, làm bạn với người ác, là hạt giống mục nát, không sinh ra mầm thiện. Do tham lợi dưỡng cầu nhiều không chán, trải qua một ngày cho đến năm ngày phạm đại vọng ngữ. Người đại ác này là tay chân của Ba-tuần, là hạng Chiên-đà-la, đồng loại với La-sát đồ tể, nhất định sẽ đọa vào ba đường ác. Ưu-bà-tắc này lúc sắp mạng chung mười tám địa ngục xe lửa, lò than do các việc ác biến hóa ra nhất thời nghinh đón người ấy. Người ấy nhất định sẽ đọa vào ba nẻo ác không còn nghi ngờ.

Nếu Ưu-bà-tắc thật không được pháp quán Bất tịnh, cho đến pháp Noãn, lại khởi tăng thượng mạn ở trong đại chúng nói rằng ta đã đắc pháp quán Bất tịnh cho đến Noãn pháp, phải biết Ưu-bà-tắc này là giặc trong trời người, phỉn gạt Thiên long bát bộ trong thế gian. Ưu-bà-tắc này sau khi chết sẽ đọa vào địa ngục A-tỳ mau hơn mưa đá, mãn một đại kiếp, hết tuổi thọ ở địa ngục sẽ sinh trong loài ngạ quỷ, trải qua tám ngàn năm, nuốt hòn sắt nóng, từ ngạ quỷ ra đọa trong loài súc sinh, sống thường chổ nặng, chết lại bị lột da, trải qua năm trăm thân, sinh lại trong loài người, điếc, mù, câm, ngọng, ốm gầy, trăm thứ bệnh già yếu thường đi theo mình, trải qua khổ như vậy, không thể nói hết.

Nếu Ưu-bà-di bày điều khác lạ để mê hoặc mọi người, thật không tọa thiền tự nói tọa thiền, Ưu-bà-di này mắc tội thất ý, không có việc bất tịnh nào không làm, đọa lạc trong hạng Chiên-đà-la hôi thối, làm bạn với người ác, là quyến thuộc của ma, nhất định sẽ đọa trong ba đường ác. Ưu-bà-di này mắc tội rồi không chịu bày tỏ, không chịu hối cải, trải qua một ngày cho đến năm ngày tham cầu không biết chán. Thật chẳng phạm hạnh, tự nói là phạm hạnh, thật chẳng tọa thiền tự nói tọa thiền. Người đại ác này nhất định sẽ bị đọa trong ba đường ác, theo nghiệp thọ sinh.

Nếu Ưu-bà-di thật chẳng được pháp quán Bất tịnh, cho đến Noãn pháp, lại ở giữa đại chúng khởi tăng thượng mạn, nói lời như vậy: tự nói ta đã đắc pháp quán Bất tịnh cho đến Noãn pháp, Ưu-bà-

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đi này là giặc trong trời người, sau khi chết nhất định sẽ bị đọa vào địa ngục A-tỳ mau hơn mưa đá. Mãn một đại kiếp, thọ mạng ở địa ngục hết, sinh trong loài ngạ quỷ, trải qua tám ngàn năm, nuốt hòn sắt nóng, từ ngạ quỷ ra, đọa trong súc sinh, sống thường chở nặng, chết lại bị lột da, trải qua năm trăm đời, sinh trở lại trong loài người, đui, điếc, câm, ngọng, già yếu tàn tật trăm thứ bệnh theo bên mình, trải qua các khổ như vậy, không thể nói hết.

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nào buộc niệm trụ ý, tâm thường tán loạn, ngồi ngay ngắn, giữ chánh định, trụ ý một chỗ, đóng kín các căn. Người này do định lực của tâm niệm an trụ, nên không còn lệ thuộc vào ngoại cảnh, xả thân sang đời sau sinh lên trời Đâu-suất gặp Di-lặc, câu hội với Di-lặc. Lúc hạ sinh xuống Diêm-phù-đề ở hội Long hoa thứ nhất, nghe pháp lần đầu liền ngộ đạo giải thoát.

Lại nữa, này A-nan! Sau khi Phật diệt độ, trong đời ác trước nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nào thật tu phạm hạnh, hành mười hai hạnh Đầu-đà trang nghiêm thân tâm, thực hành pháp niệm định, tu pháp quán bạch cốt, quán bất tịnh, nhập cảnh giới sâu xa, mất tâm sáng nhạy, thông đạt pháp thiền, bốn chúng như vậy làm tăng trưởng Phật pháp, làm Chánh pháp không bị hoại diệt.

Hành giả phải giữ kín thân, khẩu, ý giống như có người ngộ bệnh thân tâm, lương y cho toa phải uống đê hồ. Bấy giờ người bệnh liền đến nhà vua xin đê hồ. Vua thương xót lấy đê hồ đem cho người ấy, nhân đó mới chỉ cho người bệnh cách uống đê hồ, phải ở phòng kín nơi không có gió, bụi mà uống nó, uống rồi ngậm miệng ổn định khí tứ đại khiến cho được điều độ.

Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni nào uống thuốc cam lồ quán đảnh này, chỉ trừ bậc thầy giáo thọ biết pháp, không được tùy tiện nói với người khác về việc ấy. Nếu nói với người khác, liền mất cảnh giới ấy, lại phạm mười ba Tăng tàn.

Nếu các bạch y muốn hành thiền định đắc năm thần thông còn không nên nói với những người khác rằng tôi đắc tất cả những bí pháp thần thông, chú thuật của tiên, hưởng gì là người xuất gia thọ giới cụ túc, nếu đắc Bất tịnh quán cho đến Noãn pháp, không được

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tùy tiện nói việc ấy với người khác, nếu nói với người khác liền mất cảnh giới khiến nhiều chúng sinh sinh tâm nghi hoặc đối với Phật pháp.

Cho nên ta nay ở trong chúng này dạy các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni nếu đắc pháp quán Bất tịnh cho đến Noãn pháp pghải kín đáo tu hành, khiến tâm sáng suốt, chỉ nói với người trí hoặc bậc thầy giáo thọ, không được truyền rộng nói với người khác. Nếu nói với người khác vì lợi dưỡng ngay lúc đó liền phạm mười ba Tăng tàn. Phạm tội rồi không sám hối, tâm không tầm quý, cũng phạm trọng tội như đã nói ở trên.

Lại nữa, A-nan! Sau khi Phật diệt độ, hiện tiền không Phật, bốn đệ tử ai cầu giải thoát đắc pháp quán Bất tịnh, phải giấu kín đáo đừng cho người khác biết. Ví như có người bần cùng, cô độc sinh vào đời ác trước, phụ thuộc vào nhà vua vô đạo. Người bần cùng kia đào đất để tìm nước, do nhân duyên đời trước, chợt gặp kho tàng giấu kín, lấy nhiều trân bảo, vì sợ vua ác, người đó giấu của báu này, không cho người khác biết, chỉ ở chỗ kín lấy trân bảo này cung cấp cho vợ con, âm thầm hưởng khoái lạc.

Sau khi Phật diệt độ, bốn đệ tử được vui thiền định, cũng lại như vậy phải giấu kín nó không được rộng nói, nếu ai rộng nói sẽ phạm trọng tội.

Lại nữa, này A-nan! Ví như trưởng giả chỉ có một người con, nó bị bệnh rất nặng: tóc, lông mày rụng sạch. Khi ấy trưởng giả tự nghĩ: “Ta nay kém phước chỉ có một đứa con bị bệnh nặng phải tìm lương y ở đâu?”

Nghĩ rồi, trưởng giả bỏ ra nhiều tiền của tìm kiếm lương y. Do phước đời trước trưởng giả gặp được một thầy thuốc biết nhiều toa thuốc.

Trưởng giả thưa:

–Cúi xin Đại sư hãy khởi đại Từ bi, tôi có một đứa con gặp tai họa đã lâu, cúi xin Đại sư trị bệnh này cho hết hẳn. Nay trong nhà tôi có nhiều tài sản của báu giống như Tỳ-sa-môn Thiên vương ở phương Bắc, nếu đứa con bớt bệnh, trừ thân tôi ra, tất cả đều xin dâng cho thầy không dám trái nghịch.

Bấy giờ, lương y kia bảo trưởng giả:

www.daitangkinh.org

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Nay ông có thể tạo nhà kín bảy tầng, hết sức kín đáo. Sau đó mới có thể cho con ông uống thuốc. Uống thuốc này rồi, không được gặp người khác, không được nói với người khác, trải qua bốn trăm ngày đưa nhỏ mới hết bệnh.

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Sau khi Phật diệt độ, bốn đệ tử của Phật nếu tu thiền định cầu giải thoát như người bệnh nặng, theo sự chỉ bảo của lương y, phải ở nơi yên tĩnh hoặc là nơi gò mả, hoặc là bên gốc, hoặc là nơi A-lan-nhã tu hành các đạo Hiền thánh sâu xa, phải giữ gìn kín thân miệng, ở trong nội tâm tu bốn Phạm hạnh, tu bốn Niệm xứ, tu bốn Chánh cần, tu bốn Như ý túc, tu năm Căn, tu năm Lực, tu bảy Giác chi, tu tám Thánh đạo, tu bốn Thiền. Tu bốn Vô lượng tâm, tâm du nhập vào vô lượng môn Tam-muội không hết sức sâu xa cho đến đắc sáu Thần thông. Các loại công đức thắng diệu như vậy chỉ phải nhất tâm, lặng lẽ mà thực hành, cẩn thận chớ khoa trương, trước mọi người mình đắc pháp thượng nhân. Nếu nói đắc pháp Thượng nhân, thì như đã nói ở trên, nhất định sẽ bị đọa vào địa ngục A-tỳ.

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Sau khi ta nhập Niết-bàn, một trăm năm đầu, pháp Bất tịnh quán này lưu hành ở cõi Diêm-phù-đề, thu giữ những người phóng dật cho quán Tứ đế, trong một ngày tu quán vô thường số người được giải thoát giống như ta còn ở đời không khác.

Sau khi hai trăm năm, ở cõi Diêm-phù-đề này chỉ có một phần hai trong số bốn bộ đệ tử tu quán vô thường đắc đạo giải thoát.

Sau ba trăm năm, chỉ có một phần tư trong số bốn bộ đệ tử tu quán vô thường, được đạo giải thoát.

Sau bốn trăm năm, chỉ có một phần năm trong số bốn bộ đệ tử tu quán vô thường, được đạo giải thoát.

Sau năm trăm năm, chỉ có một phần mười trong số bốn bộ đệ tử tu quán vô thường, được đạo giải thoát.

Sau sáu trăm năm, trong số bốn bộ đệ tử chỉ có một phần trăm đệ tử tu quán vô thường, được đạo giải thoát.

Sau bảy trăm năm, bốn bộ đệ tử chỉ có một phần ngàn tu quán vô thường, được giải thoát.

Tám trăm năm, chỉ có một phần vạn trong số bốn bộ đệ tử tu

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

quán vô thường, đắc đạo giải thoát.

Chín trăm năm, chỉ có một phần ngàn vạn tu quán vô thường được giải thoát.

Một ngàn năm, trong bốn bộ đệ tử, trong ức phần chỉ có mười người, trăm người tu quán vô thường được đạo giải thoát.

Hơn một ngàn năm quán pháp vô thường tuy còn lưu hành trong cõi Diêm-phù-đề, chỉ có một hoặc hai người trong ức ức ngàn vạn đệ tử tu quán vô thường, được đạo giải thoát.

Sau một ngàn năm trăm năm, nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nào khen ngợi rộng nói pháp quán khổ, không, vô thường, vô ngã, có nhiều chúng sinh ôm lòng ganh ghét, hoặc dùng đao chặt, hoặc dùng ngói đá đánh đập người kia, mắng rằng người này ngu si ở thế gian, chỗ nào có pháp quán khổ, không, vô thường, vô ngã, thân thể trắng sạch vô cùng, tại sao lại nói thân là bất tịnh, ông là người đại ác thật đáng đuổi đi. Lúc tướng này hiện trong trăm ngàn người, không có một người tu quán vô thường. Lúc tướng này hiện, cây phước pháp sụp đổ, mặt trời trí tuệ lặn mất, tất cả chúng sinh mù tối không có mắt. Phật Thích-ca Mâu-ni tuy có đệ tử nhưng y ca-sa mà họ đắp giống như lá cờ gắn lên đầu cây tự nhiên biến thành màu trắng. Các Tỳ-kheo-ni giống như dâm nữ rao bán nữ sắc để sinh sống. Các Ưu-bà-tắc như Chiên-đà-la, sát sinh vô độ, các Ưu-bà-di tà dâm không đạo đức, lừa dối trăm cách. Lúc tướng này hiện, Chánh pháp vô thượng của Phật Thích-ca Mâu-ni mất vĩnh viễn không còn nữa.

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Ông đem lời Phật dạy, giảng rộng, phân biệt nghĩa lý của nó cho bốn bộ đệ tử đời vị lai, đừng để quên mất.

Lại nữa, này A-nan! Ông phải giảng giải lời này cho các chúng sinh đời vị lai. Pháp lớn của Như Lai không lâu sẽ lạc mất. Các ông đối với Phật pháp phải siêng năng tinh tấn, phải quán các pháp khổ, không, vô thường, vô ngã.

Lúc Phật nói lời này, tám ngàn Thiên tử tỏ ngộ về lý vô thường, xa lìa trần cấu, đắc Pháp nhãn trong sạch. Năm trăm Tỳ-kheo liền ở trên tòa không chấp thọ các pháp, dứt hết lậu hoặc, ý được thông suốt, thành A-la-hán.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Khi ấy, Tỳ-kheo A-kỳ-đạt và một ngàn hai trăm năm mươi Tỳ-kheo, chư Thiên, long thần nghe Phật nói pháp môn quán vô thường này, tâm khai, ý giải, đều thấu suốt khổ, không, vô thường, đánh lễ Phật, hoan hỷ phụng hành.

